

Bản án số: 04 /2022/HSST
Ngày: 27/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Tuyết
2. Ông Hà Long Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Triệu Văn S (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam. Sinh ngày: 08/ 02/ 1977 tại xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 1/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Triệu Văn M, sinh năm 1956; Con bà: Đặng Thị H (Đã chết). Gia đình có 08 anh chị em ruột, bị cáo là con cả. Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trú tại: Xóm S, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử về Tội trộm cắp tài sản và tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Bị can đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử về Tội trộm cắp tài sản và tuyên phạt 15 tháng tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/11/2021; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nông Văn B - sinh năm 1961

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Vắng tại phiên tòa.

Người bào chữa: Triệu Bằng G – Trợ giúp viên pháp lý,

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ sáng ngày 11/11/2021 Triệu Văn S đi bộ sang nhà em gái là Triệu Thị L (ở xóm N, xã T, huyện H) xin gạo về nấu cơm trưa, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì quay về lán của mình. Khi đi qua rẫy ngô của ông Triệu Văn B, cách lán khoảng 100m thì S nhìn thấy có 01 (một) con lợn con màu đốm đen – trắng (giống lợn Mán) nặng khoảng 6,5kg đang thả trong rẫy. Quan sát xung quanh không có người, S nhặt 01 cục đá ném chết con lợn rồi cho vào chiếc bao tải màu vàng – xanh mang theo trước đó mang về lán cất giấu sau đó mang ra mổ thịt để nấu ăn, phần còn lại S cho vào xô nhựa giấu tại lán để ăn dần.

Khoảng 8h sáng ngày 12/11/2021, khi phát hiện gia đình bị mất con lợn ông Nông Văn B (trú tại xóm N, xã T, huyện H) đến Công an xã Trương Lương trình báo rồi cùng đi xuống lán của Triệu Văn S kiểm tra thì phát hiện xung quanh lán của S có nhiều mẫu xương lợn, trong lán vẫn còn 01 xô nhựa đựng thịt lợn đã được nấu chín. Triệu Văn S cũng khai nhận con lợn trên là do mình lấy trộm được mang về thịt ăn dần nên Công an xã Trương Lương đã lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Quyết định trưng cầu để xác định giá trị con lợn Triệu Văn S đã lấy trộm của ông Nông Văn B. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 44, ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An kết luận: 01 con lợn con, giống lợn Mán có màu đốm đen - trắng, trọng lượng 6,5kg mua từ ngày 27/10/2021 trị giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Triệu Văn S đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSHA ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Nông Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn S phát biểu ý kiến tranh luận: Nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về mức hình phạt đối với bị cáo, bởi: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp (lớp 1/12), có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, sinh tật uống rượu dẫn đến mất khả năng lao động, không có thu nhập, bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế nên mới dẫn đến việc bị cáo vi phạm pháp luật; Hơn nữa, giá trị tài sản trong vụ án là không lớn nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của đại diện viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Văn S; Đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù;

Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2021/HS-ST ngày 20/ 12/ 2021 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử về Tội trộm cắp tài sản, tuyên phạt 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 - Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cục đá bên ngoài màu nâu, hình dạng không rõ ràng, có chiều dài 15cm, chiều rộng 08cm

- 01(một) bao tải màu vằn - xanh là loại bao đựng thức ăn chăn nuôi, loại 05 kg mặt bên ngoài có ghi chữ F111S

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng, Điều tra viên, iện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật xét xử: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10h30 phút ngày 11/11/2021, khi đang trên đường đi từ nhà em gái về lán của mình ở xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì S đã dùng đá ném chết và lấy trộm được 01 con lợn con của ông Nông Văn B là người cùng xóm mang về lán mổ thịt nấu ăn. Con lợn này qua định giá có giá trị là: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản (con lợn) để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy giá trị tài sản không lớn nhưng bị cáo là người đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra theo quy định của pháp luật. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo thực hiện thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc, tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn S là người có nhân thân xấu, đã có tiền án chưa được xóa tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện ý thức bản thân, chăm chỉ lao động, học tập, tu dưỡng để trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo đã đi ngược lại với quy định của pháp luật để rồi ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội trong thời gian đang được tại ngoại trong vụ án khác, như vậy khi xem xét lượng hình cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định, nhân thân xấu, trong thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi vi

phạm pháp luật. Điều này cho thấy bị cáo là người không có khả năng tự cải tạo bản thân nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo việc phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nông Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về con lợn, xét đây là ý trí tự nguyện của người bị hại cần được ghi nhận, nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cục đá bên ngoài màu nâu, hình dạng không rõ ràng, có chiều dài 15cm, chiều rộng 08cm.

- 01(một) bao tải màu vằn - xanh là loại bao đựng thức ăn chăn nuôi, loại 05 kg mặt bên ngoài có ghi chữ F111S.

Xác nhận số tang vật trên đã được chuyển đến kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2022.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ nhà nước.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn S - 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/11/2021.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử về Tội trộm cắp tài sản và tuyên phạt 15 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nông Văn Bích không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cục đá bên ngoài màu nâu, hình dạng không rõ ràng, có chiều dài 15cm, chiều rộng 08cm

- 01(một) bao tải màu vằn - xanh là loại bao đựng thức ăn chăn nuôi, loại 05 kg mặt bên ngoài có ghi chữ F111S.

Xác nhận số tang vật trên đã được chuyển đến kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2022.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nông Văn B, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương